

THÀNH PHẦN LOÀI RONG BIỂN ĐẢO CÔN CỎ

Lê Thị Thanh

Phân viện Hải Dương Học Hải Phòng

Tóm tắt

Trong chuyến điều tra rong biển được tiến hành vào tháng 3/1993, 48 loài rong biển thuộc 23 họ đã được thu thập. Dựa trên công thức Cheney, khu hệ rong biển đảo Côn Cỏ mang tính chất cận nhiệt đới.

Abstract

SPECIES COMPOSITION OF MARINE ALGAE FROM CON CO ISLAND, CENTRAL VIETNAM

Le Thi Thanh

Haiphong Institute of Oceanology

In May, 1993, a survey of marine algae was conducted on Con Co island, Central Vietnam. Forty eight species of marine algae belonging to twenty three families have been recorded. Having used Cheney's ratio for comparing seaweed floras, we found that the marine algae of Con Co island is subtropical.

Đảo Côn Cỏ là một trong những hòn đảo thuộc vùng biển miền Trung nước ta. Cho đến nay những công trình nghiên cứu về nguồn lợi sinh vật biển nói chung và rong biển nói riêng ở đảo Côn Cỏ là chưa có.

Trong tháng 5/1993, chúng tôi đã tổ chức một chuyến thực địa nhằm điều tra nguồn lợi đặc sản nói chung và rong biển nói riêng của đảo Côn Cỏ - một hòn đảo tiền tiêu đã từng nổi tiếng trong chiến tranh giải phóng.

I. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Dựa vào quy phạm điều tra rong biển đã được Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước xuất bản năm 1981, qua đợt khảo sát từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 5 năm 1993, chúng tôi đã thu được hơn một trăm mẫu rong biển ở 3 mặt cắt: Bến Hà Đông, Bến Tàu và Bến Nghé.

Tiến hành thu mẫu vào những ngày biên độ triều lên cao nhất và xuống thấp nhất. Ở mỗi mặt cắt thu mẫu ở 3 điểm: thấp triều, trung triều và cao triều (Theo tác giả Gurjanova, 1974).

Việc xác định loài dựa vào các tài liệu của các tác giả Nguyễn Hữu Dinh và các cộng sự - Rong biển Việt Nam (phần phía Bắc), Dawson E., Phạm Hoàng Hộ - Rong biển Việt Nam (phần phía Nam), Okamura K. Segawa S.

Mẫu thu được đã ép tiêu bản khô, còn mẫu tươi được ngâm formol 5% và lưu giữ tại Phân viện Hải Dương Học tại Hải Phòng.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

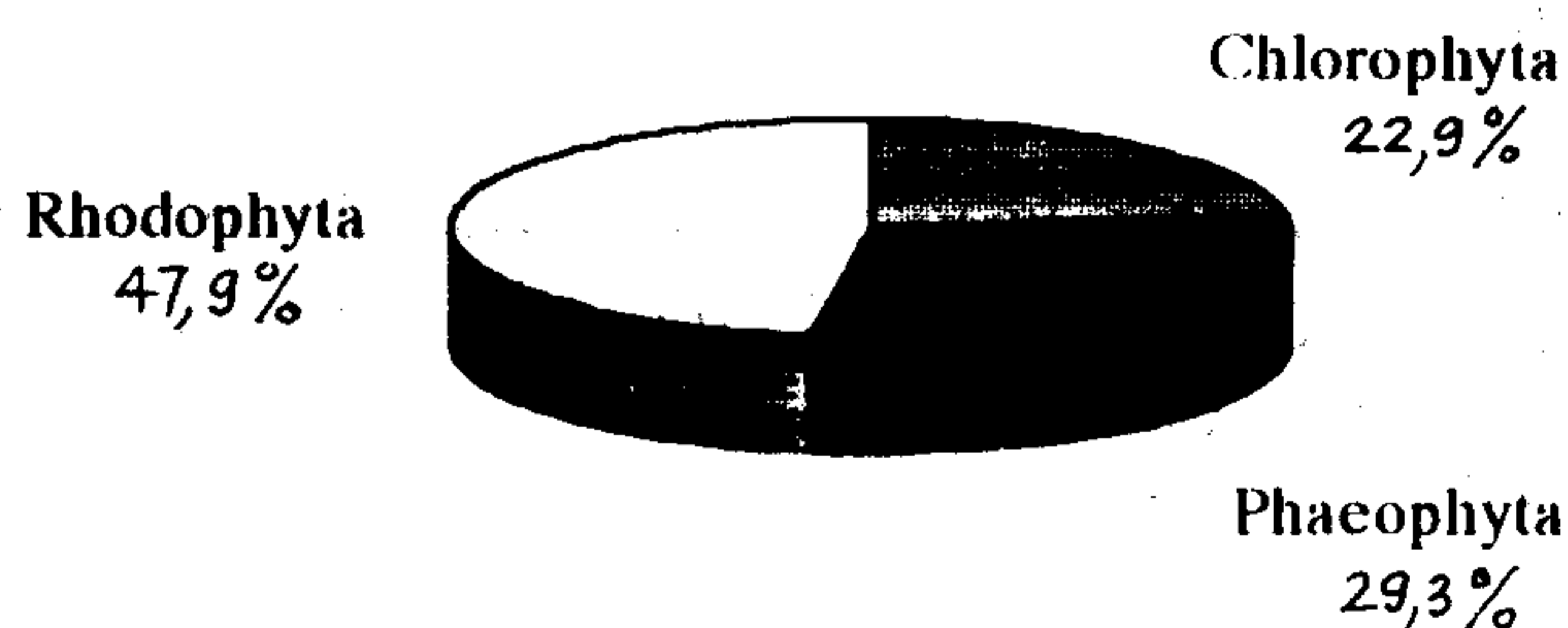
II.1. Vài nét về vị trí, diện tích của đảo Côn Cỏ

Đảo Côn Cỏ nằm ở 107^o20' kinh Đông, 17^o10' vĩ tuyến Bắc, cách đất liền (Cửa Tùng) khoảng 30km về phía Đông. Đảo có hình bầu dục tròn. Chu vi đảo gồm 4 km, diện tích đảo khoảng trên 100ha.

II.2. Thành phần loài rong biển ở đảo Côn Cỏ

Đến nay đã xác định được 48 loài rong biển thuộc 23 họ, 3 ngành, trong đó ngành Rong Lục *Chlorophyta* có 11 loài chiếm 22,9% tổng số loài, ngành Rong Nâu *Phaeophyta* - 14 loài chiếm 29,3%, ngành Rong Đỏ *Rhodophyta* - 23 loài chiếm 47,9%.

Tỷ lệ % giữa các ngành rong biển ở đảo Côn Cỏ



Bảng: Thành phần loài rong biển ở đảo Côn Cỏ (tài liệu năm 1993)

Species composition of marine algae recorded in Con Co island

STT	Tên loài	Phân bố		
		Hà Đông	Bến Nghé	Bến tàu
	Ngành Rong Lục CHLOROPHYTA			
	Họ Ulvaceae			
1	Rong bún nhiều nhánh <i>Enteromorpha clathrata</i> (Roth) Grev.	+		+
	Họ Cladophoraceae			
2	Rong rế nhánh sông <i>Rhizoclonium riparium</i> (Roth) Grev.		+	
	Họ Anadyomenaceae			
3	Rong hải ngư <i>Anadyomene wrightii</i> Harv.	+	+	
	Họ Boodleaceae			
4	Rong búp Thái Lan <i>Boodlea siamensis</i> Reinb.	+		+
	Họ Codiaceae			
5	Rong đại Ả rập <i>Codium arabicum</i> Kuetz.		+	+
6	Rong nhung mịn <i>C. tenue</i> Kuetz.	+	+	
	Họ Caulerpaceae			
7	Rong guột liềm <i>Caulerpa taxifolia</i> (Vahl.) C.Ag.		+	+
8	Rong guột tán <i>C. peltata</i> (Turn.) Lamx.	+	+	
9	Rong guột chùm <i>C. racemosa</i> (Forck.) C.Ag.			+
10	Rong guột chùm Việt Nam <i>C. racemosa</i> var. <i>corynephora</i> f. <i>vietnamensis</i> A.Zin. et HD. Nguyen	+		+
	Họ Udoteaceae			
11	Rong lục châu <i>Chlorodesmis hildebrandii</i> A et E.S. Gepp.	+		+

Ngành Rong Nâu PHAEOPHYTA

Họ Sphacelariaceae

- 12 Rong Achi chẻ
Sphacelaria furgigera Kuetz. + +

Họ Ralfsiaceae

- 13 *Ralfsia verrucosa* (Aresch.) J. Ag.

Họ Dictyotaceae

- 14 Rong vông chạc đều + +
Dictyota divaricata Lamx.

- 15 *D. ceylanica* var. *anastosmosans* Tam. + +

- 16 Rong vông sắt + +
D. submaritima Tanaka et Pham H.

- 17 Rong quạt bốn lớp + + +
Padina tetrastrumatica Hauck

- 18 Rong quạt Úc + + +
P. australia Huack

Họ Scytosiphonaceae

- 19 Rong bóng + + +
Colpomenia sinuosa (Roth.) Derb. et Sol.

- 20 Rong mắt lưới + + +
Hydroclathrus clathratus (Bory.) Howe.

Họ Chnoosporaceae

- 21 Rong lông bao chổi + + +
Chnoospora minima (Hering.) Papenf.

- 22 Rong lông bao rổi + + +
Ch. implexa (hering.) J. Ag.

Họ Sargassaceae

- 23 Rong mơ đỉnh lá kép + + +
Sargassum diplicatum J. Ag.

- 24 Rong mơ sừng dài + + +
S. siliquosum J. Ag.

- 25 Rong lá mơ Binder + + +
S. binderi Sond. ex J. Ag.

Ngành Rong Đỏ RHODOPHYTA

Họ Goniotricaceae

- 26 Rong túi sao + + +
Asterocytis ornata (.Ag.) Hamel.

	Họ Helminthocladiaceae			
27	<i>Liagora ceanomyce</i> Decaisne.			
	Họ Chaetangiaceae			
28	Rong vú bò tán <i>Galaxaura fastigiata</i> Decne.	+	+	+
29	Rong vú bò <i>G. rudis</i> Kjellm.	+		
	Họ Gelidiaceae			
30	Rong đá công <i>Gelidiella acerosa</i> (Forsk.) Feldm. & Hamel		+	+
31	Rong thạch sợi <i>Gelidium crinale</i> (Turn.) Lamx.	+	+	+
32	Rong thạch nhỏ <i>G. pusillum</i> (Stakh.) Le Jolis.	+	+	+
	Họ Peyssonneliaceae			
33	Rong bát sơn <i>Peyssonnelia gunniana</i> J. Ag.		+	+
	Họ Corallinaceae			
34	Rong bạch giác <i>Jania pumila</i> Lamx.	+		
35	Rong thạch lưu đại <i>Amphiroa zonata</i> Yendo.		+	
	Họ Gracilariaceae			
36	Rong câu công <i>Gracilaria arcuata</i> Zan.	+		
37	Rong câu đốt <i>G. salicornia</i> (C. Ag.) Daws.	+		
38	Rong vông giác <i>Ceratodictyon spongiosum</i> Zan.		+	+
	Họ Hypneaceae			
39	Rong đông gai dây <i>Hypnea boergesenii</i> Tanaka		+	
40	Rong đông nhỏ <i>H. esperi</i> Bory.	+		
	Họ Phylloporaceae			
41	Rong chạc <i>Gymnogongrus griffithsiae</i> (Turn.) Mart.		+	+

	Họ Bonnemaisoniaceae			
42	Rong măng leo biển <i>Aspgopsis taxiformis</i> ara(Del.) Coll.et Harv.	+	+	+
	Họ Rhodomelaceae			
43	Rong nhiều ống Nhatrang <i>Polysiphonia nhatrangense</i> Pham Hoang H.		+	
44	Rong nhiều ống tán <i>P. sertularioides</i> (Grot.) J.Ag.	+		+
45	Rong gai nâu <i>Acanthophora muscoides</i> (L.) Bory.	+		+
46	<i>A. spicifera</i> (Vall.) Boery			
47	Rong lá nùm <i>Leveillea jungermanioides</i> (Mart. et Her.) Harv.		+	+
48	Rong mào gà <i>Laurencia obusa</i> (Huds.) Lamx.	+		

III.- NHẬN XÉT

Trong số 48 loài thu được, có 2 loài được phát hiện lần đầu tiên cho thành phần loài rong biển phía Bắc Việt Nam là *Liagora caenomyce* thuộc ngành Rong Đỏ *Rhodophyta* và *Ralfsia verrucosa* thuộc ngành Rong Nâu *Phaeophyta*.

Theo Cheney (1977) nếu tỷ số $\frac{R + C}{P} = \frac{\text{Rong Đỏ} + \text{Rong Lục}}{\text{Rong Nâu}}$

- Nhỏ hơn 3 thì khu hệ rong biển vùng điều tra có tính chất cận nhiệt đới.
- Trong khoảng 3 - 6 khu hệ có tính hỗn hợp.
- Lớn hơn 6 khu hệ mang tính chất nhiệt đới.

Áp dụng công thức tính này để tính cho khu hệ rong biển đảo Cồn Cỏ được kết quả 2.43. Như vậy tính chất khu hệ rong biển ở đây mang tính cận nhiệt đới. Kết quả này phù hợp với nhận định của một số tác giả, đánh giá khu hệ dựa vào những phương pháp khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.- Cheney, 1977. (R + C) - A new and improved ration for comparing seaweed floras.

P

J. Phycol., 13, N^o. 2, suppl. 12.

2.- Dawson E.Y., 1954. Marine plant in the vicinity of the Institut Oceanographique de Nhatrang, Vietnam. Pacific science, vol. 7, N^o 4.

3.- Nguyễn Hữu Dinh, Huỳnh Quang Năng, Trần Ngọc Bút và Nguyễn Văn Tiến, 1993. Rong biển Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

4.- Phạm Hoàng Hộ, 1969. Rong biển Việt Nam (Marine algae of South Vietnam).. Trung tâm học liệu xuất bản, Sài Gòn.

5.- Okamura K., 1936. Nihon kaiso - shi - Uchidaro. Kakuho, Tokyo.

6.- Segawa S., 1962. Coloured illustrations of the seaweeds of Japan. Hoikusha, Osaka, Japan.